

Số: 06/2023/QĐST-DS

Vinh Bảo, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt; địa chỉ: Số 16 Ph, Quận H, Thành phố H1.

- *Bị đơn*: Vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị H3; đều trú tại: Thôn 9, xã V, huyện V1, thành phố H2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt và vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị H3 thỏa thuận và thống nhất, vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị H3 còn nợ và phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 1206/2018/HĐTD2/BVB-021, Khế ước nhận nợ số 1206.01/2018/KUNN2/BVB-021 ngày 06-12-2018 và Hợp đồng tín dụng số 0125/2019/HĐTD2/BVB-021, Khế ước nhận nợ số 0125.01/2019/KUNN2/BVB-021 ngày 30-01-2019 (tính đến ngày 12-7-2023) là 314.786.360 (Ba trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi) đồng, bao gồm: Nợ gốc 121.210.000 (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm mười nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn 115.014.261 (Một trăm mười lăm triệu không trăm mười bốn nghìn hai trăm sáu mươi một) đồng, nợ lãi quá hạn 78.562.099 (Bảy mươi tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn không trăm chín mươi chín) đồng.

2.2. Kể từ ngày 13-7-2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2

Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Trường hợp vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị H3 không trả hoặc không trả đủ số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1206/2018/HĐTC2/BVB-021 ký ngày 06-12-2018 giữa bên thế chấp là vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị H3 và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt. Tài sản thế chấp được xử lý là quyền sử dụng 439 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 158; tờ bản đồ 03, địa chỉ thửa đất: Thôn Viên Lang, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 527250 do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 28-12-2015 mang tên ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị H3.

2.4. Nếu sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt còn thừa thì được trả lại cho vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị H3. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt thì vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị H3 phải trả tiếp phần còn thiếu đó.

2.5. Về án phí: Vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị H3 nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.870.000 (Bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng; trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.800.000 (Mười ba triệu tám trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002467 ngày 15-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu: HCTP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Hường